SECONDARY SCHOOLS NGUYỄN VĂN CỪ

CLASS: 8

**PROGRESSIVE TENSES WITH “ ALWAYS”**

**(THÌ TIẾP DIỄN VỚI ALWAYS)**

**1.Present continuous with "always" (Thì hiện tại tiếp diễn với "always")**

|  |
| --- |
| **S + am/is/are +always +V-ing +O** |

**2.Past continuous with "always" (Thì hiện tại tiếp diễn với "always")**

|  |
| --- |
| **S+ was/were + always + V-ing + O** |

Trạng từ **always** có thể được dùng với thì tiếp diễn để diễn tả:

+ Hành động được lặp đi lặp lại trong quá khứ gây cho người nói bực mình, khó chịu. Những từ cùng nghĩa như: **forever**, **constantly** cũng được dùng trong trường hợp này.

Ví dụ:

* I'm **always** losing things. (*Tôi luôn làm mất đồ.*)
* He was **always/ forever/ constantly** losing his keys. (*Anh ta cứ làm mất chìa khóa hoài.*)

+ Hành động hoặc sự việc tình cờ xảy ra rất thường xuyên.

Ví dụ:

* I'm **always** meeting Mrs. Lan in the supermarket. (*Tôi luôn gặp hà Lan ở siêu thị.*)

+ Hành động có tính liên tục.

Ví dụ:

* She's **always** giving people little presents.

(*Cô ấy luôn cho mọi người những món quà nho nhỏ.*)

* He's always working. = He works the whole time. (*Anh ấy làm việc suốt.*)

\*EXERCISES

**I.Complete B’s sentence, using “ always +V-ing”**

**1.** A: May I watch television, Mom?

B: You\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_. You should do something more active.

2.A: Look! You’ve made the same mistake again.

B: Oh no! I\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

3. A: I’m afraid I’ve lost my key again.

B: Oh dear! You\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

4.A: The car has broken down again.

B: That car is useless! It\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

5.A: Oh, Sue has left the lights on again.

B:Typical! She\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

6.A: Nam and Hoa have missed the school bus again.

B: Not again! They\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

7.A: I’ve lost my pen again.

B: Not again! You\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

8.A: I’ve forgotten my classes again.

B: Typical! You\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**II.Use the situations to make complaints about what these people always do, using the Present Progressive tense with the adverbs “always”**

1.My younger brother plays computer games a lot every day.

………………………………………………………………………….

2.The baby always cries a lt at night.

…………………………………………………………………

3.Huong doesn’t study hard. She always listens to music all the time.

……………………………………………………………………

4.Her brother always sings karaoke in his free time.

………………………………………………………………………………….

5.Hoa comes to class late very often.

………………………………………………………………………………..

6.Minh always sleeps in class.

……………………………………………………………………………

7.My brother stays up late very late to watch football.

………………………………………………………………………………….

8.Bao is a bad student. He always makes loud noise during the lessons.

…………………………………………………………………………………

**III.Put the words or phrases in correct order to make sentences:**

1.supermarket. / the / in /I’m / Miss Lan/meeting/ constantly

…………………………………………………………………………………………..

2.always /on the / Mary / dirty / her /is / floor. / socks / leaving

…………………………………………………………………………………………..

3.picking / always / Daisy’s /dirty / up / socks./ am / I /

……………………………………………………………………………………….

4.are / you / always / nails? / why / bitting / your/

…………………………………………………………………………………………..

5.her / hat. / is / always / she / losing/

…………………………………………………………………………………